

Số: 58/2023/QĐST - DS

Hàm Yên, ngày 21 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 18/2023/TLST - DS, ngày 12 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đỗ Thị Minh Th, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 10, phường A, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*:

1. Ông Lê Văn B, sinh năm 1979.

2. Bà Lê Thị Y, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả tiền, thời hạn và phương thức thanh toán: Ông Lê Văn B và bà Lê Thị Y có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đỗ Thị Minh Th tổng số tiền 466.000.000đ (*Bốn trăm sáu mươi sáu triệu đồng*). Trong đó chia ra: Ông Lê Văn B có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị Minh Th số tiền 233.000.000đ (*Hai trăm ba mươi ba triệu đồng*); bà Lê Thị Y có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị Minh Th số tiền 233.000.000đ (*Hai trăm ba mươi ba triệu đồng*). Phương thức trả nợ chia thành nhiều lần, cụ thể như sau:

+ Ngày 10/7/2023 ông Lê Văn B, bà Lê Thị Y có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị Minh Th số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*). Trong đó ông Lê Văn B có nghĩa vụ trả 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*); bà Lê Thị Y có nghĩa vụ trả 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

+ Ngày 10/7/2024 ông Lê Văn B, bà Lê Thị Y có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị Minh Th số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*). Trong đó ông Lê Văn B có nghĩa vụ trả 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*); bà Lê Thị Y có nghĩa vụ trả 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

+ Ngày 10/7/2025 ông Lê Văn B, bà Lê Thị Y có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị Minh Th số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*). Trong đó ông Lê Văn B có nghĩa vụ trả 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*); bà Lê Thị Y có nghĩa vụ trả 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

+ Ngày 10/7/2026 ông Lê Văn B, bà Lê Thị Y có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị Minh Th số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*). Trong đó ông Lê Văn B có nghĩa vụ trả 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*); bà Lê Thị Y có nghĩa vụ trả 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

+ Ngày 10/7/2027 ông Lê Văn B, bà Lê Thị Y có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị Minh Th số tiền còn lại là 66.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*). Trong đó ông Lê Văn B có nghĩa vụ trả 33.000.000đ (*Ba mươi ba triệu đồng*); bà Lê Thị Y có nghĩa vụ trả 33.000.000đ (*Ba mươi ba triệu đồng*).

Khoản tiền phải trả kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà Đỗ Thị Minh Th nếu ông Lê Văn B và bà Lê Thị Y chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Các đương sự thỏa thuận mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, trong đó:

+ Nguyên đơn bà Đỗ Thị Minh Th phải chịu 5.660.000đ (*Năm triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*) án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.520.000đ (*Mười một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006561, ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Bà Đỗ Thị Minh Th được trả lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 5.860.000đ (*Năm triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*).

+ Bị đơn ông Lê Văn B phải chịu 2.830.000đ (*Hai triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; bà Lê Thị Y phải chịu 2.830.000đ (*Hai triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Hữu San

